

Số: 21 /2021/TT-BGTVT

*Hà Nội, ngày 26 tháng 09 năm 2021*

**THÔNG TƯ**

**Quy định mức giá, khung giá một số dịch vụ chuyên ngành  
hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam  
từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021**

*Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá và Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam;*

**Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định mức giá, khung giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.**

**Điều 1. Mức giá dịch vụ cất cánh, hạ cánh tàu bay đối với các chuyến bay nội địa**

Mức giá dịch vụ cất cánh, hạ cánh tàu bay đối với các chuyến bay nội địa được thực hiện như sau:

1. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021: áp dụng bằng 50% mức giá cất cánh, hạ cánh tàu bay đối với chuyên bay nội địa quy định tại Thông tư số 53/2019/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mức giá, khung giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam (sau đây gọi tắt là

Thông tư số 53/2019/TT-BGTVT).

2. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 trở đi: tiếp tục thực hiện theo mức giá quy định tại Thông tư số 53/2019/TT-BGTVT.

### **Điều 2. Khung giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không**

Khung giá đối với các dịch vụ chuyên ngành hàng không thuộc danh mục quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 53/2019/TT-BGTVT được thực hiện như sau:

1. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021: áp dụng khung giá với mức tối thiểu là 0 đồng, mức tối đa được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 53/2019/TT-BGTVT.

2. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 trở đi: tiếp tục thực hiện theo khung giá quy định tại Thông tư số 53/2019/TT-BGTVT. **LuatVietnam**

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Đơn vị cung ứng dịch vụ và các đơn vị sử dụng dịch vụ quy định tại Điều 1 và Điều 2 của Thông tư này chủ động thương thảo xử lý các khoản thu đã thực hiện thanh toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày Thông tư có hiệu lực theo đúng quy định của pháp luật.

3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thủ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Các Tổng công ty: Cảng hàng không Việt Nam - CTCP; Quản lý bay Việt Nam;
- Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn;
- Các hãng hàng không Việt Nam;
- Lưu: VT, VTài (B5).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỦ TRƯỞNG**



**Lê Anh Tuấn**